

Ngày 31/12/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	11.7%	14.1%

	2025	
ROE	10.7%	+/- YoY ▲ 6.8%

	Q4/25		
DT thuần	102	QoQ ▲ 10.8	YoY ▼ 1.00
		▲ 11.7%	▼ 1.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	369	YoY ▼ 13.0
		▼ 3.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	10.8	QoQ ▼ 5.40	YoY ▼ 4.60
		▼ 33.2%	▼ 29.8%
	tỷ VNĐ		

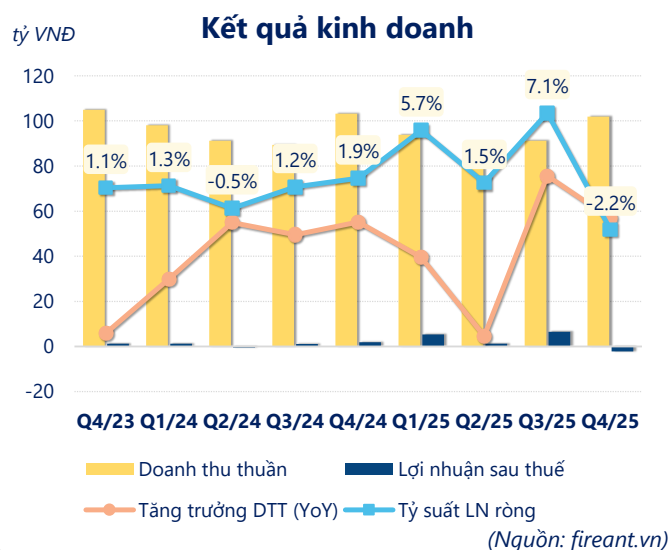
	2025	
LN gộp	52.9	YoY ▲ 9.50
		▲ 22.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-2.93	QoQ ▼ 11.0	YoY ▼ 5.21
		▼ 137%	▼ 229%
	tỷ VNĐ		

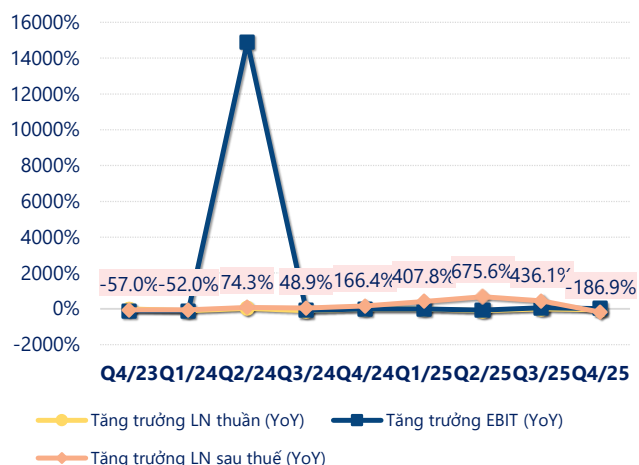
	2025	
LN thuần	13.6	YoY ▲ 9.34
		▲ 219%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-2.21	QoQ ▼ 8.65	YoY ▼ 4.16
		▼ 134%	▼ 213%
	tỷ VNĐ		

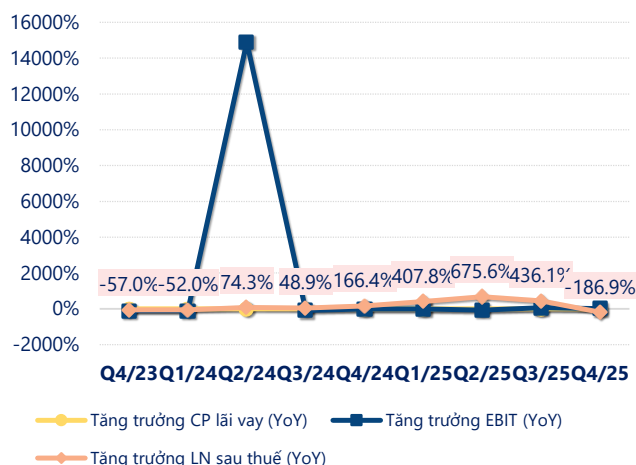
	2025	
LN sau thuế	10.8	YoY ▲ 6.98
		▲ 183%
	tỷ VNĐ	



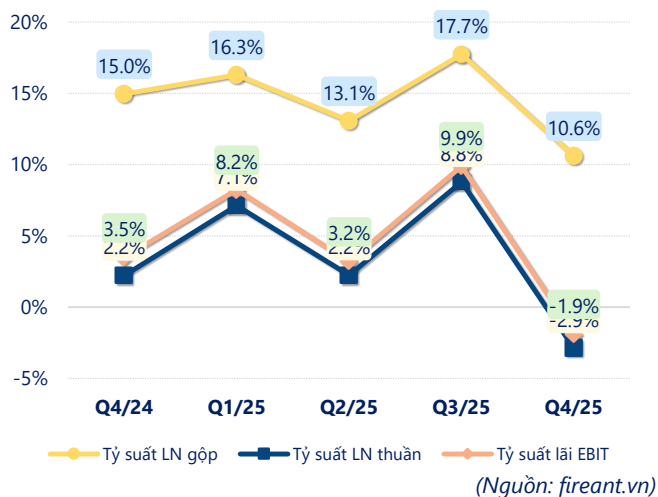
Tăng trưởng lợi nhuận



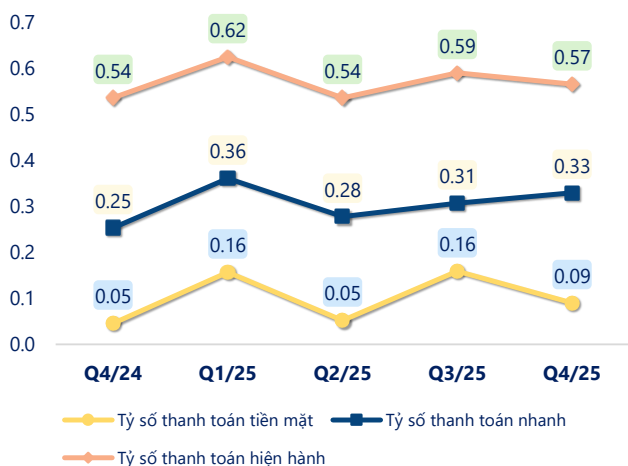
Tăng trưởng chi phí



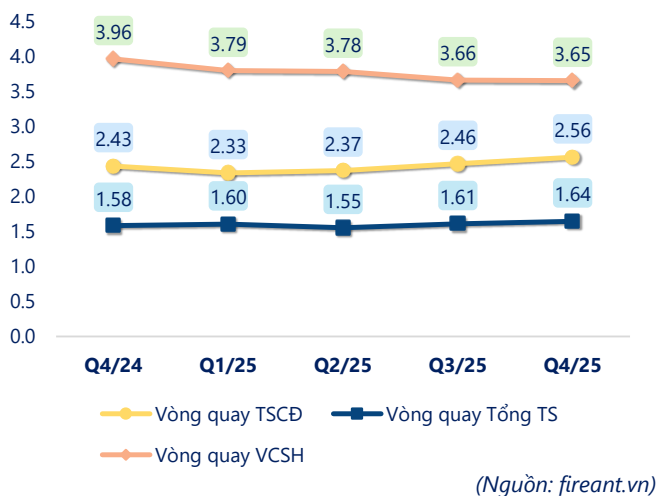
Tỷ suất lợi nhuận



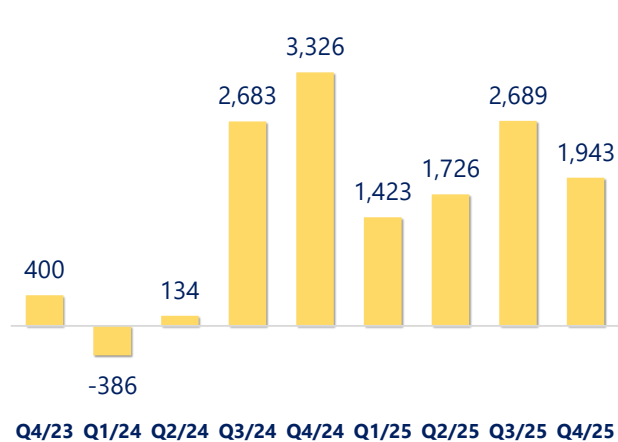
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	102	103	-1.1%	369	382	-3.5%
Giá vốn hàng bán	91.1	87.8	3.7%	316	339	-6.8%
Lợi nhuận gộp	10.8	15.4	-29.8%	52.9	43.4	22.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-51.0%	0.02	0.02	4.3%
Chi phí TC	0.34	1.74	-80.3%	4.39	8.17	-46.3%
Chi phí lãi vay	0.95	1.10	-13.3%	3.88	4.54	-14.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.70	1.56	73.1%	5.92	4.97	19.1%
Chi phí QLDN	10.7	9.86	8.6%	29.1	26.0	11.8%
LN thuần từ HĐKD	-2.93	2.28	-229%	13.6	4.26	219%
Lợi nhuận khác	0.05	0.21	-74.4%	-0.04	0.74	-105%
LN trước thuế	-2.88	2.50	-215%	13.5	5.00	171%
Lợi nhuận sau thuế	-2.21	1.95	-213%	10.8	3.82	183%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.21	1.95	-213%	10.8	3.82	183%

(Nguồn: fireant.vn)

